

Số: 3275 /TCT-PCCS
V/v: vướng mắc trong chính
sách thuế.

Hà nội, ngày 20 tháng 9 năm 2005

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Phước.

Trả lời Công văn số 950/CT-QLDN ngày 17/8/2005 của Cục Thuế tỉnh Bình Phước hỏi về những vướng mắc trong chính sách thuế; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1) Về xử phạt nộp chậm tiền thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Tại điểm 2, Mục I, Phần E Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng hướng dẫn: *"Nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo thuế, lệnh thu thuế hoặc quyết định xử phạt, thì ngoài việc phải nộp đủ số thuế hoặc tiền phạt theo Luật định, mỗi ngày nộp chậm còn phải nộp phạt bằng 0,1% (một phần nghìn) số tiền chậm nộp"*.

Căn cứ hướng dẫn trên, từ năm 2001 trở về trước các công ty cao su trong kỳ kinh doanh do chưa xác định được số thuế GTGT của hàng hoá mua vào được khấu trừ theo tỷ lệ nên phát sinh số thuế GTGT phải nộp lớn; công ty sản xuất kinh doanh hàng nông, lâm sản trong những năm đầu áp dụng thuế GTGT phát sinh lỗi được xét giảm thuế GTGT, không có khả năng nộp thuế đúng thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan thuế thì bị xử phạt chậm nộp thuế theo quy định của luật thuế GTGT và cơ quan thuế không có thẩm quyền miễn tiền phạt chậm nộp.

2) Về xử phạt chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Tại điểm 1, Mục II, Phần Đ Thông tư số 18/2002/TT-BTC ngày 20/2/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 26/2001/NĐ-CP ngày 04/6/2001 của Chính phủ và Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn về thủ tục miễn, giảm thuế đối với cơ sở sản xuất trong nước mới thành lập, cơ sở kinh doanh, dịch vụ mới thành lập thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư: *"...cơ sở kinh doanh chỉ cần làm công văn đề nghị miễn thuế, giảm thuế (trong đó nêu rõ lý do miễn thuế, giảm thuế) gửi cơ quan thuế... cơ quan trực tiếp quản lý thu thuế thông báo cho cơ sở kinh doanh biết có đủ điều kiện được miễn thuế, giảm thuế hàng năm."* và tại điểm 2, Mục I Phần E hướng dẫn: *"Nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo thuế, lệnh thu thuế hoặc quyết định xử phạt, thì ngoài việc phải nộp đủ số thuế hoặc tiền phạt theo Luật định, mỗi ngày nộp"*

chậm còn phải nộp phạt bằng 0,1% (một phần nghìn) số tiền chậm nộp”.

Vì vậy, từ năm 2003 trở về trước, việc miễn thuế, giảm thuế TNDN chỉ được xác định sau khi cơ sở kinh doanh gửi công văn cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý và được cơ quan thuế kiểm tra và thông báo cho cơ sở kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế. Trường hợp, cơ sở kinh doanh không gửi công văn, giải trình rõ lý do được miễn thuế, giảm thuế TNDN để được cơ quan thuế trực tiếp quản lý thu thuế kiểm tra, xác nhận và thông báo đủ điều kiện được miễn thuế, giảm thuế TNDN để xác định lại số thuế tạm nộp trong năm thì cơ sở kinh doanh phải nộp đủ số thuế TNDN theo thông báo của cơ quan thuế. Trường hợp, cơ sở kinh doanh trong năm nộp chậm tiền thuế so với thời hạn quy định thì bị xử phạt về hành vi chậm nộp tiền thuế và cơ quan thuế không có thẩm quyền cho miễn tiền phạt chậm nộp.

3) Từ 1/1/2004, việc miễn thuế, giảm thuế TNDN do doanh nghiệp tự xác định khi lập quyết toán thuế TNDN theo hướng dẫn tại điểm 2.1, Mục IV, Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế được miễn, giảm và thể hiện trên biên bản thanh tra, kiểm tra mà không phải ra quyết định miễn thuế, giảm thuế hay thông báo miễn thuế, giảm thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PCCS.3

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương